

Tổng quan nghiên cứu về các khía cạnh tư tưởng trong Truyện Kiều của Nguyễn Du

Đinh Thị Diễm^(*)

Tóm tắt: Trong dòng chảy của lịch sử, mọi giá trị đều chịu sự thử thách khắc nghiệt của thời gian, và cái gì không có giá trị sẽ dần rơi vào quên lãng. Đúng với quy luật ấy, những tác giả và tác phẩm đặc sắc không ngừng được nghiên cứu, bàn luận hết sức sôi nổi qua các thời kỳ. Truyện Kiều của Nguyễn Du là một hiện tượng như thế. Sở dĩ kiệt tác Truyện Kiều được đông đảo bạn đọc và các học giả bàn luận, nghiên cứu nồng nhiệt qua từng thời kỳ bởi trong đó ẩn chứa nhiều giá trị, tích tụ nhiều tư tưởng mà qua bao nhiêu bước đi của thời gian vẫn chưa bàn luận hết. Hơn hai trăm năm qua, Truyện Kiều luôn bị đánh thức, luôn bị tra vấn, luôn bị đào sâu nghiên cứu; càng nghiên cứu, càng suy ngẫm người ta càng thấy ẩn chứa trong đó nhiều tư tưởng, nhiều giá trị phù hợp với mỗi thời đại mà nhà nghiên cứu đã phát lộ để tham gia vào dòng chảy của cuộc sống hiện tại. Tìm hiểu quá trình nghiên cứu về tư tưởng trong Truyện Kiều ta thấy các nghiên cứu ngày một sâu sắc, toàn diện, thuyết phục và bản thân tác phẩm cũng ngày một mở ra những chiều sâu mới đến vô cùng.

Từ khóa: Truyện Kiều, Nghiên cứu Truyện Kiều, Tư tưởng trong Truyện Kiều, Nguyễn Du

1. Nghiên cứu Truyện Kiều ở thế kỷ XIX chủ yếu là các bài viết của các nhà Nho thường bộc lộ sự đồng cảm, xót thương, chia sẻ với cảm hứng của Nguyễn Du về “số phận của tài tình”, đặc biệt là những người phụ nữ nhan sắc, tài hoa nhưng bạc mệnh. Phần lớn các nhà nghiên cứu đều khám phá khía cạnh tư tưởng tài mệnh tương đố trong Truyện Kiều, như Phạm Quý Thích,

Thập Thanh Thị, Mộng Liên Đường... Ví dụ, trong *Bài tựa Truyện Kiều* của Mộng Liên Đường có viết: Trong trời đất đã có người tài tình tuyệt thế tất thế nào cũng có việc khảm kha bất bình. Tài mà không được gặp gỡ, tình mà không được hả hê, đó là căn nguyên của hai chữ “đoạn trường” vậy. Nhấn mạnh nỗi thương tài tình của tác phẩm là một hướng nghiên cứu chủ yếu của nhiều nhà Nho ở giai đoạn này. Trong bài *Tổng vịnh Truyện Kiều*, Phạm Quý Thích đã viết:

^(*) NCS., Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp.

*Nửa gói đoạn trường tan giấc điệp
 Một giây bạc mệnh dứt cầm loan
 Cho hay những kẻ tài tình lắm
 Trời bắt làm gương để thế gian*
 (Lê Xuân Lít, 2005, tr.397).

Chu Mạnh Trinh cũng có tư tưởng cảm thông sâu sắc với nàng Kiều tài hoa nhưng bạc mệnh, đồng điệu và thương cảm sâu sắc với những người cùng hội cùng thuyền: “Con tạo hóa vốn thương yêu người tài sắc, nàng đã biết thế hay chưa? Khách má hồng đừng giận nổi trăng già, ta cũng khuyên lời phải chăng”.

2. Sang thế kỷ XX, có thể khẳng định học giả Phạm Quỳnh là người đầu tiên vận dụng phép phê bình trong văn học để nghiên cứu Truyện Kiều, từ đó phát hiện ra tinh thần tác phẩm là đau đớn, xót xa, cảm thương cho số phận người phụ nữ dưới chế độ xã hội cũ. Nhưng đề cập đến tư tưởng của Nguyễn Du trong Truyện Kiều giai đoạn này, trước hết phải kể đến công trình *Khảo luận về Kim Vân Kiều* của Đào Duy Anh (1943), ở đây tác giả đã dành cả một chương bàn về tư tưởng Nguyễn Du trong Truyện Kiều. Tư tưởng Nguyễn Du ở đây là “tài mệnh tương đố” và nó làm nòng cốt cho toàn truyện. Không những mô tả tư tưởng tài mệnh trong Truyện Kiều, Đào Duy Anh còn chỉ ra hạn chế của tư tưởng tài mệnh tương đố: “Người ta không chịu tìm hiểu nguyên nhân trong xã hội mà lại theo cái khuynh hướng duy tâm, thần bí thông thường mà suy ra, sở dĩ có những điều bất bình như thế trong xã hội là bởi đạo trời vốn ghét cái gì tròn vẹn đầy đủ” (Đào Duy Anh, 1958, tr.399).

Ngoài ra ở giai đoạn này, các nhà nghiên cứu bắt đầu đề cập tới tư tưởng Phật giáo và Nho giáo trong Truyện

Kiều, nổi bật là quan điểm của hai nhà nghiên cứu Bùi Kỷ và Trần Trọng Kim với bài viết *Lý thuyết Phật học trong Truyện Kiều* (1968). Ở bài viết này, họ đã khẳng định: Truyện Kiều là quyển sách dùng lời văn rất hay để truyền rộng một cái lý thuyết triết học. Truyện Kiều bày tỏ một cách rất rõ ràng cái thuyết nhân quả của nhà Phật, lấy cái thuyết phổ thông của đạo Phật nói về nhân quả làm tôn chỉ. Trong cuốn *Hiểu đúng đắn Truyện Kiều* (1986), Lê Đình Kỵ cũng đã đi vào phân tích ảnh hưởng của Phật giáo trong tác phẩm này bằng cách làm rõ và chứng minh tư tưởng định mệnh trong Truyện Kiều bắt nguồn từ tư tưởng luân hồi nhân quả của nhà Phật. Tác giả cho rằng, muốn thoát khỏi nghiệp báo chỉ bằng con đường tu tâm: Chủ nghĩa định mệnh của Nguyễn Du đồng thời cũng bắt nguồn từ tư tưởng luân hồi nhân quả của nhà Phật, theo giáo lý nhà Phật, nhân là cái nguyên nhân sinh ra, quả tức là kết quả phải chịu ở đời, con người gây ra điều ác thì phải chịu nghiệp báo, khi nào diệt được nghiệp mới thoát khỏi luân hồi, lên tới cõi niết bàn. Như vậy, đạo Phật đã giúp cho con người thoát khỏi nghiệp báo bằng con đường tu tâm.

Ở bài viết *Giá trị triết học tôn giáo trong Truyện Kiều*, tác giả Thích Thiên Ân đã phân tích một cách sâu sắc sự ảnh hưởng đậm đặc của tư tưởng triết học Phật giáo trong Truyện Kiều, nổi bật là tư tưởng vô thường của vũ trụ nhân sinh; bên cạnh đó tác giả còn làm rõ luật nhân quả; luận giải về chữ khổ và sức mạnh của từ tâm trong tác phẩm này. Đây thực sự là một bài viết có tầm khái quát triết học cao, đã làm nổi bật ảnh hưởng sâu đậm của tư tưởng Phật giáo trong Truyện Kiều: Đúng về khía cạnh triết học tôn giáo, chúng ta thấy tư

tưởng triết học nổi bật trong Truyện Kiều là tư tưởng triết học Phật giáo. Điểm độc đáo của triết học Phật giáo là thuyết minh cho sự vô thường hữu hạn của vũ trụ nhân sinh. Đúng về vũ trụ nhân sinh, Phật giáo chủ trương rằng vạn vật giữa đời này là nhân duyên hòa hợp với nhau mà sanh, vì thế nhân sinh của vũ trụ là vô thường biến ảo (Thích Thiện Ân, 1985). Dựa vào quan điểm này của đạo Phật, cụ Nguyễn Du trong Truyện Kiều đã mở đầu cho cuốn truyện của mình bằng những câu thơ sau đây:

Trăm năm trong cõi người ta

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau

Trải qua một cuộc bể dâu

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng

Triết lý của đạo Phật trong Truyện Kiều của Cao Huy Đình cũng là một bài viết hết sức sâu sắc phản ánh về ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo trong Truyện Kiều, đây mâu thuẫn và mang tính chất bi quan yếm thế. Tác giả nhận định: “bản thân triết học nhà Phật hàm chứa một mâu thuẫn, vì yêu con người mà lại phủ định cuộc sống của con người, trong khi đã yêu thương nhân loại là tất nhiên gắn bó với đời. Trong truyện Kiều triết lý Phật chiếm một liều lượng lớn vì chất bi quan yếm thế của nó dễ diễn tả nhất những nỗi day dứt siêu hình trong tâm trạng con người, nhất là phụ nữ nạn nhân cực khổ nhất của xã hội phong kiến, càng là nạn nhân cực khổ nhất của thời đại Nguyễn Du” (Cao Huy Đình, 2005, tr.945).

Ngoài nghiên cứu về tư tưởng triết học Phật giáo trong Truyện Kiều ở giai đoạn này, còn có một vài quan điểm bàn về tư tưởng triết học Nho giáo. Trong công trình *Truyện Kiều và chủ nghĩa hiện thực của Nguyễn Du*, tác giả Lê Đình Kỵ khẳng định: Chủ nghĩa định

mệnh của Truyện Kiều bắt nguồn từ tư tưởng định mệnh của đạo Nho - Khổng Tử nói “Chết sống do mệnh, giàu sang tại trời”. “Không biết mệnh thì không phải là người quân tử” (Lê Đình Kỵ, 1970, tr.103-104). Theo tác giả, ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo trong Truyện Kiều là do hoàn cảnh lịch sử thời đại Nguyễn Du và tư tưởng thiên mệnh là sản phẩm tất yếu của xã hội phong kiến nhằm duy trì trật tự phong kiến. Tác giả cho rằng, thời đại Nguyễn Du do trải qua nhiều yếu tố dồn dập nên không thể giải thích được, vì vậy Nguyễn Du đã dùng đến tư tưởng thiên mệnh của Nho giáo. Tuy nhiên, khó khăn không phải là việc vạch trần tác hại của tư tưởng thiên mệnh mà là xác định đúng mức vị trí và tác dụng của tư tưởng thiên mệnh trong Truyện Kiều. Về tư tưởng Nho giáo trong truyện Kiều, trước đây học giả Phạm Quỳnh có nói tới tư tưởng trung dung tùy thời; một số tác giả khác có bàn tới vấn đề đạo đức, luân lý, lễ nghĩa. Thực ra phạm vi vấn đề còn rộng lớn hơn, như tư tưởng thiên mệnh, ý thức bảo tồn gia đình, tư tưởng nhân ái, coi trọng lòng trắc ẩn, lương tâm, coi trọng sự sống...

Nếu như trước đây các nghiên cứu về tư tưởng trong Truyện Kiều chủ yếu bàn luận xung quanh vấn đề tư tưởng tài mệnh, tài tình bị rẻ rúng, tài hoa bạc mệnh, hay tư tưởng Phật giáo, Nho giáo trong Kiều, thì giai đoạn sau đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử nghiên cứu tư tưởng trong Truyện Kiều. Lúc này các nhà nghiên cứu bắt đầu xem xét nguyên nhân từ trong xã hội gây ra những bất hạnh cho Kiều, đó chính là những thiết chế của xã hội phong kiến tàn ác. Vậy nên từ đây các nhà nghiên cứu mới đi vào khám phá tư tưởng nhân đạo gắn với tinh thần phản phong. Hai

công trình nổi bật bàn về tư tưởng nhân đạo trong Truyện Kiều là cuốn *Quyền sống của con người trong Truyện Kiều của Nguyễn Du* của Hoài Thanh (1949) và *Truyện Kiều và chủ nghĩa hiện thực của Nguyễn Du* của Lê Đình Kỵ (1971). Các tác phẩm này đã đề cập đến tư tưởng nhân đạo một cách cụ thể và sâu sắc trong Truyện Kiều, liên hệ với khát vọng giải phóng con người trong xã hội phong kiến: Động lực sáng tác của Nguyễn Du là mối xúc cảm trước thời cuộc, trước những điều trông thấy đã lay động sâu xa trái tim và khối óc của nhà thơ, có nghĩa là Nguyễn Du đã kể một câu chuyện đau bể mà ông từng chứng kiến, một xã hội vô nhân đạo vùi dập con người, vậy nên giá trị chủ yếu của tác phẩm, theo tác giả, là tố cáo xã hội đen tối, chủ nghĩa nhân đạo thể hiện ở khát vọng giải phóng con người và lòng yêu thương vô bờ bến đối với con người.

Với bài viết *Tác phẩm của Nguyễn Du sống mãi trong lòng nhân dân* trong cuốn *Kỷ niệm hai trăm năm năm sinh Nguyễn Du* (1971), tác giả Từ Sơn đã nói lên được ước mơ đẹp tan nổi bất bằng, xóa sạch những bất công trong xã hội. Đặc biệt là ước mơ của Từ Hải, tác giả cho rằng Từ Hải là hiện thân cho sự vùng dậy khởi nghĩa của quần chúng bị áp bức, nhưng rất tiếc đã thất bại, điều này phản ánh sự thất bại của những cuộc nổi dậy chống phong kiến áp bức của nhân dân. Tác giả khẳng định đây chính là sự yêu mến con người, muốn xóa bỏ mọi bất công, hướng con người đến hạnh phúc.

Với cuốn *Truyện Kiều trong văn hóa Việt Nam*, Xuân Diệu cho rằng mọi khổ đau của người tài hoa là do xã hội phong kiến, chính xã hội suy đồi, phản động đã bóp chết tài năng, xã hội phong kiến chật hẹp không dung nổi tài năng chứ

không có mệnh nào hết. Đây là một lập luận danh thép và đúng với tồn tại thực trong chế độ phong kiến: “Cái chế độ phong kiến ấy càng kéo dài, càng tan rữa và hà khắc, nó không dung nổi tài hoa, những Đỗ Thập Nương phải làm kỹ nữ, những Thúy Kiều phải bán mình, những Gia Bảo Ngọc phải uất hận; cái xã hội ấy cũng không dung nổi những hồng nhan, đẹp quá là đã không tuân theo cái mực thước phong kiến rồi, ‘hồng nhan bạc mệnh’ phải đâu chỉ là một thành kiến để thở than, bốn chữ đó là tổng kết kinh nghiệm của hàng ngàn năm sự đời dưới chế độ phong kiến” (Xuân Diệu, 2013, tr.73-74).

Ở bài viết *Bản cáo trạng cuối cùng trong Truyện Kiều*, Xuân Diệu lại đề cập tới khát vọng tình yêu, khát vọng của tuổi trẻ, khát vọng sống một cách say mê nồng nàn qua tình yêu Kim- Kiều. Một phát hiện tài tình và cũng vô cùng nhân văn của tác giả bài viết đó là đề cao và trân trọng những ước mơ thầm kín, những khát khao của Kim-Kiều trong đêm tái hợp, nhưng Kiều nhất quyết đem tình yêu đổi thành tình bạn bè - đó là một lời tố cáo mạnh mẽ vào xã hội đã tước đoạt hạnh phúc và tự do yêu đương của con người (Xuân Diệu, 1971).

Đến nhà nghiên cứu Nguyễn Lộc, ông đã tổng kết tư tưởng nhân đạo trong Truyện Kiều, đi sâu vào khai thác cuộc sống thời đại của Nguyễn Du, đưa ra được những tìm tòi, phát hiện về sự đối lập gay gắt giữa quyền sống của con người, đặc biệt là người phụ nữ với chế độ phong kiến nghẹt thở, không lối thoát, buộc con người phải đứng lên tự tháo gỡ, tự nổi loạn không gian sống cho mình. “Có thể nói Truyện Kiều là bức tranh rộng lớn về cuộc sống thời đại nhà thơ đang sống, trong đó Nguyễn Du muốn nêu bật sự đối lập gay gắt giữa quyền

sống của con người, nhất là của người phụ nữ, với sự áp bức của chế độ phong kiến lúc suy tàn. Có thể nói, một chủ nghĩa nhân đạo cao cả chừng mực nào đó có tính chiến đấu chống phong kiến là nền tảng vững chắc cho tác phẩm vĩ đại này” (Nguyễn Lộc, 1976, tr.828).

3. Ở miền Nam Việt Nam, vào những năm 60 của thế kỷ XX, Truyện Kiều lại được nghiên cứu theo một cách nhìn khác. Hầu hết các tác giả đều đi vào khai thác tư tưởng định mệnh. Hà Như Chi cho rằng: Căn bản triết lý Truyện Kiều là sự tin tưởng vào định mệnh. Định mệnh là ý muốn tối cao vô cùng khắc nghiệt không thể cưỡng lại. Đứng trước một mãnh lực vô cùng ghê gớm như vậy, Nguyễn Du chỉ khuyên ta nuôi dưỡng thiện tâm, tu nhân tích đức, mong cải hóa được số mệnh, và tin tưởng ở sự công minh cuối cùng của trời đất (Xem: Hà Như Chi, 1956). Thạch Trung Giả cũng đồng quan điểm cho rằng, tư tưởng định mệnh trong Truyện Kiều là chi phối mạnh nhất đến tác phẩm (Thạch Trung Giả, 1973).

Phản đối lại tư tưởng định mệnh trong Truyện Kiều, tác giả Trần Bích Lan đi vào tìm hiểu Truyện Kiều theo tư tưởng triết học hiện sinh. Theo tác giả, “nền tảng Truyện Kiều là thuyết định mệnh, Nguyễn Du viết truyện là để minh họa cho lý thuyết định mệnh đó dù là định mệnh theo quan niệm Nho giáo hay theo quan niệm Phật giáo. Nhưng đó chỉ là một mặt của vấn đề. Con người bị ném vào cuộc đời một cách ngẫu nhiên, nhưng con người chính là hành động mà nó lựa chọn. J.P. Sartre phủ định bản chất định mệnh của con người. Con người là kẻ tự do sáng tạo ra bản thân nó, tự do lựa chọn hành động”. Chính Kiều lựa chọn sự ra đi, lựa chọn sự báo ân đền oán, lựa chọn không chán

gối với Kim Trọng, như vậy là một chuỗi sự lựa chọn có ý thức của Kiều chứ không phải là sự sắp đặt định mệnh, Kiều hoàn toàn biết rõ, đây là một hướng nghiên cứu đầy gợi mở và đứng vững trên quan điểm tự do lựa chọn hành động và tự mình quyết định vận mệnh cuộc đời của mình cho mọi người tự chiêm nghiệm (Trần Bích Lan, 1960).

4. Những năm 1980 là một thời kỳ mới mở ra cho lịch sử tiếp nhận, nghiên cứu Truyện Kiều với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế. Không gian giao lưu văn hóa dân tộc cũng được mở rộng, khả năng nghiên cứu, tiếp nhận các phương pháp đọc tác phẩm văn học đã mở rộng hơn trước rất nhiều. Như để bù đắp lại những thiếu hụt ở thời gian trước do quá đề cao nội dung tư tưởng của Truyện Kiều, sang giai đoạn này hầu hết các công trình đều chú trọng và đều có những thành công về phương diện nghiên cứu hình thức nghệ thuật của tác phẩm. Có nhiều công trình nghiên cứu về hình thức Truyện Kiều, như thi pháp học, phong cách học; chủ yếu đi vào nghiên cứu từ ngữ, câu chữ, tức là nghiên cứu Truyện Kiều như là một tác phẩm nghệ thuật bằng ngôn từ, một thể giới nghệ thuật chỉnh thể, nghệ thuật tả tình, tả cảnh, nghệ thuật diễn tả tâm trạng nhân vật của tác giả, và cả chủ đề tư tưởng của tác phẩm. Điển hình là hai công trình nổi bật *Thi pháp Truyện Kiều* của Trần Đình Sử (1981, tái bản 2002) và *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều* của Phan Ngọc (1985, tái bản 2001).

Nhà nghiên cứu Trần Đình Sử đã nghiên cứu Truyện Kiều qua các phạm trù của thi pháp học hiện đại như cái nhìn nghệ thuật, không gian, thời gian nghệ thuật. Tác giả đã xuất phát từ chỗ

khẳng định “trong Truyện Kiều Nguyễn Du đã sáng tạo ra một chủ đề tư tưởng mới so với nguyên tác, từ đó mà sáng tạo ra một cốt truyện mới, cách kể chuyện hoàn toàn mới: Sáng tạo của Nguyễn Du bắt đầu từ chủ đề tư tưởng mới, cái nhìn nghệ thuật mới về con người, đến các đặc trưng về không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, chân dung tác giả và màu sắc nghệ thuật. Các hình thức ngôn từ như độc thoại nội tâm, điển cố, ẩn dụ, hình thức cốt truyện, đều thể hiện thi pháp của Nguyễn Du” (Trần Đình Sử, 2002, tr.24). Trần Đình Sử đã đưa ra những phân tích mới về thi pháp học đối với cái nhìn nghệ thuật về con người, thời gian nghệ thuật trong truyện Kiều khá thú vị và có nhiều điều mới mẻ. Mặt khác, ông cho rằng: Truyện Kiều không chỉ là câu chuyện về tài mệnh tương đố mà còn là câu chuyện về chữ tâm, về mối quan hệ giữa tài và tâm. Chính chữ tâm làm cho Kiều than khóc Đạm Tiên, chữ tâm khiến nàng bán mình chuộc cha, khuyên Thúc Sinh về, tha bổng Hoạn Thư, báo ân báo oán vẹn toàn... Chữ tâm rõ ràng đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong cốt truyện. Trần Đình Sử khẳng định, Truyện Kiều sáng tạo ra để thử thách cái tâm của con người trước nghịch cảnh, toàn bộ sáng tạo của Nguyễn Du chủ yếu là làm cho chữ tâm của nhân vật chính được bộc lộ sâu sắc và trọn vẹn.

Tiếp tục chứng minh Truyện Kiều của Nguyễn Du là một tác phẩm đầy tính sáng tạo, nhà nghiên cứu Phan Ngọc trong cuốn *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du* đã chỉ ra rằng: “Nguyễn Du đã thay đổi chủ đề “tình” và “khổ” sang “tài” và “mệnh”, rằng về mặt tư tưởng, “tài mệnh tương đố” là lý thuyết của Nguyễn Du, không phải vay mượn. Ở

nguyên tác nó chỉ là sáo ngữ, còn ở đây nó là vấn đề nảy sinh trong một giai đoạn lịch sử nhất định nhưng được Nguyễn Du nâng lên thành vấn đề của mọi thời đại. Tư tưởng tài mệnh tương đố phản ánh trung thành cách nhìn của thời đại Nguyễn Du” (Phan Ngọc, 2001, tr.35). Quan niệm này của Phan Ngọc thực sự là một tìm tòi mới mẻ với nhiều nhận định chính xác dựa trên thực tế thời đại Nguyễn Du. Tuy nhiên trong tác phẩm Truyện Kiều thì tài mệnh tương đố không chỉ là sự phản ánh cách nhìn thời đại mà còn là cách nhìn riêng của Nguyễn Du về cuộc đời, vì mở đầu Truyện Kiều, Nguyễn Du đã viết: “Trăm năm trong cõi người ta. Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau”.

5. Những năm gần đây, việc nghiên cứu về Truyện Kiều cũng có những thành tựu đáng kể. Có thể đề cập tới hai công trình nổi bật là luận án tiến sĩ *Triết lý nhân bản Nguyễn Du* của Vũ Đình Trác và *Thả một bè lau - Truyện Kiều dưới cái nhìn thiền quán* của Thích Nhất Hạnh.

Công trình của Vũ Đình Trác đi vào tìm hiểu chủ thuyết nhân bản của Nguyễn Du trên nền tảng tư tưởng nhân bản của Nho giáo với những biểu hiện đặc biệt trong đời sống tinh thần của người dân, với mong muốn xác lập một đạo sống nhân bản tâm linh cho cả dân tộc và cả vùng Á Đông (Vũ Đình Trác, 1993).

Công trình của Thích Nhất Hạnh lại đưa ra một cách đọc mới về Truyện Kiều, không phải đọc theo cách thông thường với một tác phẩm văn chương mà đọc như một bản kinh, từ đó có thể học được nhiều điều về cuộc sống. Tác giả thừa nhận: “Ngày xưa tôi từng dạy văn chương Việt Nam và đã dạy Truyện

Kiều. Nhưng tâm của tôi lúc đó không được như bây giờ. Tôi đã dạy với tư cách một giáo sư văn chương mà chưa bao giờ dạy với tư cách một thiền sư. Nhìn với tư cách một thiền sư là nhìn sâu, nhìn kĩ, nhìn bằng sự khám phá của thiền quán mọi sự kiện qua những nhận thức, đau khổ, thành công, thất bại và qua sự tu học của mình. Nhìn như vậy trong khi đọc lại Truyện Kiều ta có thể thấy được những điều rất mới” (Nhất Hạnh, 2000, tr.3).

Cả hai công trình đều không quan tâm nhiều đến nội dung phản ánh của Truyện Kiều và hình thức nghệ thuật của tác phẩm, mà một dựa trên sự đối chiếu với Nho giáo để rút ra cách sống đúng đạo ở đời, một đi vào phân tích nhìn nhận theo tinh thần Phật học để chiêm nghiệm về cuộc đời. Cả hai công trình như bổ sung cho nhau để tìm ra một đạo sống tốt đẹp của người Việt.

* *

*

Nghiên cứu về Truyện Kiều trong hơn hai trăm năm qua các học giả đã sử dụng các lý thuyết nghiên cứu như lý thuyết Nho, Phật, Lão, rồi đến thuyết hiện sinh..., Nguyễn Bách Khoa còn sử dụng cả luận thuyết khoa học (tâm lý học và di truyền học) để giải thích Truyện Kiều, bất ngờ hơn Đỗ Minh Tuấn với bài viết “Thúy Kiều và khát vọng giải sex” còn áp dụng cả Freud vào để nghiên cứu Kiều. Hiện nay công tác nghiên cứu Truyện Kiều đã được ứng dụng, được thể nghiệm nhiều lý thuyết, nhiều phương pháp mới mang tính hiện đại. Chẳng hạn, Khoa nghiên cứu văn học Việt Nam đang áp dụng những phương pháp mới trong nghiên cứu Truyện Kiều như phương pháp phân tích thể loại, phương pháp loại hình học,

phương pháp so sánh loại hình lịch sử, thi pháp học hiện đại, phương pháp phong cách học...

Như vậy, nghiên cứu tư tưởng trong Truyện Kiều từ trước đến nay chủ yếu các tác giả đi vào khai thác, tìm hiểu về tư tưởng Nho giáo, Phật giáo, đạo đức, mỹ học, tư tưởng tài mệnh tương đố, tư tưởng nhân văn, nhân đạo mà thiên tài Nguyễn Du đã gửi gắm vào kiệt tác nổi tiếng của mình. Ngoài ra các học giả yêu mến Truyện Kiều còn đi vào khám phá những giá trị ẩn chứa trong Truyện Kiều, như giá trị luân lý, giá trị thẩm mỹ, giá trị nghệ thuật, giá trị văn hóa... Không chỉ dừng lại ở những giá trị nêu trên, chắc chắn Truyện Kiều còn nhiều bí ẩn chưa giải đáp hết, như núi băng còn ẩn mình trong lòng biển. Mỗi thời đại, mỗi thế hệ lại tìm thấy ở tác phẩm này những giá trị phù hợp với thời đại của mình, mỗi thời đại sẽ còn khám phá ra những điều kỳ diệu. Điều này có nghĩa rằng những cuộc tranh luận, những ý kiến trái chiều, nhiều quan điểm đa dạng, phong phú về Truyện Kiều vẫn còn tiếp diễn, và như vậy việc nghiên cứu về Truyện Kiều sẽ mãi là dòng chảy bất tận theo thời gian □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1958), *Khảo luận về Truyện Thúy Kiều*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
2. Thích Thiện Ân (1985) “*Giá trị triết học tôn giáo trong Truyện Kiều*”, Văn hóa Nguyễn San, số 10.
3. Hà Như Chi (1956), *Việt Nam thi văn giảng luận*, Quyển 2, Tân Việt xuất bản, Hà Nội.

(Xem tiếp trang 14)